



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VĂN PHÁT
Last Middle First

Current Address: 35/4 ẤP XÃN TRƯỜNG XÃ LÃA XUÂN TỈNH TÂY BẮC

Date of Birth: 15-11-1950 Place of Birth: SÀI GÒN

Previous Occupation (before 1975) 2LT - Officer Reconnaissance Force in Saigon
Rank & Position Air Force

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: from 28-05-1975 To 28-05-1975
Years: Six Months: Six

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>VU NGUYEN</u>	<u>FRIEND</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (I.A.)

LE - VAN - PHAT
(Listed on Page)

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
01. NGUYEN THI TU	10-11-1949	
02. LE HONG MINH	24-01-1976	SON
03. LE THI HONG NGA	14-10-1988	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ROCKVILLE CENTRE
ODP # _____
(if known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>LE VAN PHAT</u>	Male	SAIGON - Nov. 15/1950	FRIEND	35/4 AP XUAN TRUONG XA LINH XUAN, THU DUC TP. HO CHI MINH - VIETNAM

SECTION II:

Your name JOHN HIEN
(and A/K/A)
Date of birth 5/24/36 Sex M
Place of birth _____
(Include Country) THU HOI RIEN HOA VIETNAM
Current address _____

Phone Number (home) _____
(work) _____
Country of first asylum _____
Date you arrived in the U.S. SEP 1 1975
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

- ☒ U.S. Citizen
☐ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain) _____

Your Original Case Number _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

LE VAN PHAT

NOV. 15/1950
SAIGON

35/4 AP XUAN TRUONG
XA LINH XUAN - THU DUC
TP. HO CHI MINH - VIETNAM

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 2 LT Last Title/Grade: officer Recruit
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 6/28/75 to 12/28/1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATION

NGUYEN THI TU

Nov. 10. 1949

wife

LE HONG MINH

Jan. 4. 1976

son

ADDITIONAL INFORMATION:

LE THI HONG ANA

Oct. 14. 1983

daughter

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Sam Hoon

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 20th day
of April 19 99

Gaetana M. De
Signature of Notary Public

My commission expires:

GAETANA M. DE

Notary Public, State of New York

No. 4849749

Qualified in Nassau County

Commission Expires January 6 1999

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that they can be considered for U.S. admission via the Orderly Departure Program when it is established.

Applicant in Vietnam PHAT VAN LE
Last Middle First

Current Address 35/4 A P XUAN TRUONG, XA LINH XUAN, THUOC TL HCM-VIET

Date of Birth Nov. 15, 1950 Place of Birth SAIGON

Names of Accompanying Reletives/Dependents

NGUYEN THI TU	Wife
LE HANG MINH	Son
LE THI HONG NGA	Daughter

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6/22/75 To 12/29/75

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
VU NGUYEN	FRIEND		

Form Completed By:

JOHN HIEN
Name

Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

(Revised 2/90)

DEFENSE ATTACHE OFFICE

REPUBLIC OF SOUTH VIETNAM

Be it known that

2LT LE VAN PHAT

has successfully completed the
Technical Assistance Seminar

at

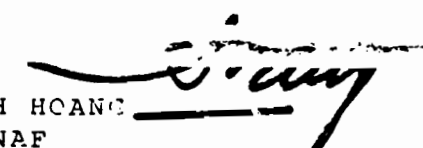
Tan Son Nhut, Saigon


HENRY A. SHOCKLEY

LTC, USA

CHIEF, COLLECTION AND LIAISON SECTION

DAO REPRESENTATIVE


LE MINH HOANG

COL, VNAF

CHIEF, VNAF INTELLIGENCE DIVISION

ALLIED SERVICE REPRESENTATIVE

60T ngày 5-1-81

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

T. 9 Thủ Đức
Số: 15 CRT
(25)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSL

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 108 ngày 10 tháng 12 năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Phát

Họ, tên thường gọi Lê Văn Phát.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1950.

Nơi sinh Sài Gòn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 35/4 Ấp Xuân hiệp 1, Xã Linh xuân, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu úy sĩ quan mục tiêu không an.

Bị bắt ngày 28-6-1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 35/4 Ấp Xuân hiệp 1, Linh xuân, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, chấp hành nội quy và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lần tay ngón trỏ phải
Củ Lê Văn Phát.

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 12 năm 1981

Danh in số

Lưu trữ



Signature of the subject



Trưởng tá Đoàn Mạnh.

CA Linh Đôn
ĐS có vẽ kinh điển
tại địa phương
Ngày 30 12 1981
L. CA
Bmli

Thống Đm Kơng

xác nhận
ĐS có đến kinh điển
Quản CA địa phương
tỉnh xuân uyển 8-8-83
T.M. Ban

lưu
Lê văn lưu

ĐC liên lạc

T.M.P.

Thư

Cao Văn Huy

cg 11 13 84

T.L. UB
T.M.P.

Thư

Cao Văn Huy

Tỉnh, Thành phố
Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyển số **1988**

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Số **138**

Quận, Huyện
Thủ Đức

Xã, Phường
Linh Xuân

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ **Nguyễn Thị Tú**
Sinh ngày **19/11/1949**
Quê quán **Linh Xuân**
Nơi đăng ký thường trú **35/4 - tổ 11 - ấp Xuân Trường - Xã Linh Xuân - Thủ Đức**
Nghề nghiệp **giáo viên**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**
Số CMND hoặc Hộ chiếu **CH. 0213/4664**

Họ và tên người chồng **Lê Văn Phát**
Sinh ngày **15/11/1950**
Quê quán **Linh Xuân**
Nơi đăng ký thường trú **35/4 - tổ 11 - ấp Xuân Trường - Xã Linh Xuân - Thủ Đức**
Nghề nghiệp **//**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**
Số CMND hoặc Hộ chiếu **HC. 0213/4664**

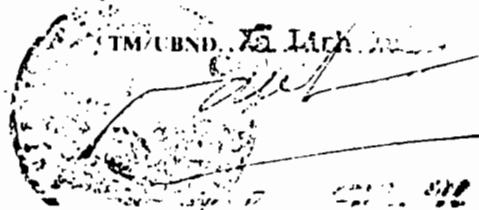
Kết hôn ngày **29** tháng **7** năm 19**88**

Chữ ký người vợ

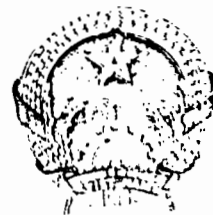


Chữ ký người chồng





CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

NAM - PHÂN

THANH SAIGON

Ấn số IC110 bis

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI S

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Le van Phat
Phái	nam
Ngày sanh	ngày mười lăm tháng mười một năm 1950 ngàn chín trăm năm mươi, 281050
Nơi sanh	Saigon, 69, đường Nguyen tan Nghiem
Tên, họ người cha . .	Le van Tươi
Nghề - nghiệp	coi về vô tuyến điện
Nơi cư - ngụ	Saigon, 43, đường Nguyen tan Nghiem
Tên, họ người mẹ . .	Đang thi Dat (Xai) <i>chị gái theo bản</i> <i>Đang thi Dắc (đúng) Tòa sở thẩm saigon</i>
Nghề - nghiệp	nội trợ <i>viết ngày 9-8-59</i>
Nơi cư - ngụ	Saigon, 43, đường Nguyen tan Nghiem
Vợ chánh hay thứ . .	vợ chánh

TRÍCH - LỤC Y BỐN CHÁNH THANH



SAIGON, ngày 13 tháng I năm 1961

ÔNG T. U. N. ĐO - TRƯỞNG SAIGON,

TRƯỞNG - PHÒNG HỘ - TỊCH, Y

hao chuy

1961

NGUYỄN VĂN KHUÂN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

SỞ TỰ-PHÁP

SỞ TỰ-PHÁP
TAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H G R Q BIENHOA

Ngày 4 tháng 9 năm 1959

Số 1205

Tòa Hoà-Giải-Rộng-Quyền

Biên-Hoà

Hộ trong phi

ngày 4

gồm

Án thế-vì khai-sanh cho

Nguyễn-thị-Tử



Chánh-án :

Diệp-Quan-Hồng

Lục-sự :

Huỳnh-Mai-Xuân

đã lên bản-án như sau đây :

BẢN-ÁN

TÒA-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-văn-Sáu

xin án thế-vì khai-sanh cho đứa con của y

Chiếu

BỞI CÁC LÊ ẤY :

Chúng nhận : Nguyễn-văn-Sáu

TỜ MỘT

nhìn Nguyễn-thị-Tử là con tự sinh

Phán rằng : Nguyễn-thị-Tử, sanh ngày mồng mười tháng
mười một năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (10.11.1949) tại làng An-Bình xã, tỉnh Biên-Hoà là con tự sinh
của Nguyễn-văn-Sáu và Bùi-thị-Mai

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho đứa trẻ nói trên

Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
làng An-Bình xã (Biên-Hoà)

và lược-biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhứt ngày 10.11.1949

giữ lại lưu-trữ công-văn
làng nói trên và phòng lục-sự Tòa-án số-tại.

Dạy nguyên-đơn chịu hết án-phí.

Ấn này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên: ~~Điệp-Quan-Hồng~~, Huỳnh-Mai-Xuân

Tưóc-ba tại Saigon (Phong ba)

Ngày 4 tháng 11 năm 1959

Quyển 68 To 64, Ss 3.

Thâu: Họ trăm bốn chục đồng

Chủ-sự: T ~~yo~~ ba

Ký tên: Nguyễn-Mậu Đóng dấu:

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

BIÊN LƯU Ngày 20 tháng 11

CHÍNH LỤC - S

GIÁ TIỀN	
Con niêm.....	20\$00
Bồng lộc.....	5,00
Biên lai.....	0,50
Cộng chung....	25\$50



TRƯƠNG-VĂN-THINH

Nhận có bởi bởi một người

Handwritten signature

Đứa nhỏ

Họ, tên LÊ HỒNG MINH Trai hay gái: Đam
Sanh ngày Bến (4) tháng 9/66 (1)
năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (1976). hời 8^h 50.
Tại Phủ sinh Linh xuân.

Con của

CHA: (họ tên) Lê Văn Phát
Tuổi 26 Quốc tịch Việt Nam Nghề Sân
Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân H.
MẸ: (họ tên) Nguyễn Thị Bử
Tuổi 27 Quốc tịch Việt Nam
Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân Hiệp
Vợ có hôn thú hay không: /

Người khai

Là: theo lời khai của:
tên Lê Thị Bót
Tuổi Đám mười lăm tuổi (55 tuổi)
Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân Hiệp

Người chứng

Trước mặt:

Họ, tên _____
Tuổi _____ Nghề _____
Chỗ ở _____
Tên, họ _____
Tuổi _____ Nghề _____
Chỗ ở _____

Tại Linh xuân, ngày 05 tháng 01 năm 1976.

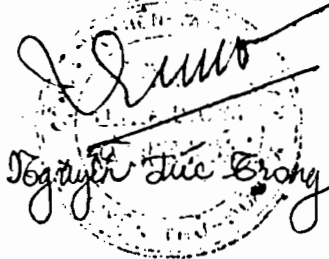
Người khai,

Ủy viên hội tịch,

Chứng:

tốt

Lê Thị Bót.


Nguyễn Đức Trọng

Xã, Thị trấn

linh Xuân

Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Thị trấn

Thành phố, tỉnh

Hố chí minh

GIẤY KHAI SINH

Số

375

Quyển

Tọ và tên :

Lê Thị Hồng Nga

Sinh ngày

tháng năm

Ngày 11 / 10 / 1983

Nơi sinh

Thị trấn

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên tuổi (hoặc

ngày, tháng năm sinh)

Lê Văn Phát
1950

Hồng Nga

Dân tộc

Quốc tịch

Kinh
Việt NamKinh
Việt Nam

Nghề nghiệp

Ơi ĐKNK thường trú

Lâm rẫy
35/h Xuân Hiệp IGiáo viên
35/h Xuân Hiệp I

Tọ, tên, tuổi, nơi ĐKNK

ường trú, số giấy chứng

minh hoặc CNCC của

người đứng khai

Lê Văn Phát 1950
Ngõ 35/h Xuân Hiệp I

Đã ký, Ngày 28 tháng 10 năm 1983

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ chức vụ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE
Last

VAN
Middle

Current Address: 35/4 3P XUAN TRUONG XE LINH XUAN THAI ANH T. H. CM

Date of Birth: 15-11-1950 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) 2LT officer reconnaissance force
Rank & Position) Air Force

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: from 28-06-1975 To 28-12-1981

Years: Six Months: Six Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

VU NGUYEN

FRIEND

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) LÊ VĂN PHÁT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN THỊ TÚ	10-11-1949	WIFE
2. LÊ HỒNG MINH	24-01-1976	Son
3. LÊ THỊ HỒNG NGA	14-10-1982	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ROCKVILLE CENTRE
ODP # _____
(if known) _____
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (if known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>LE VAN PHAT</u>	Male	SAIGON - Nov. 15/1950	FRIEND	35/4 AP XUAN TRUONG XA LINH XUAN, THU DUC TP. HO CHI MINH - VIETNAM

SECTION II:

Your name JOHN HIEN
(and A/K/A) _____
Date of birth 5/24/36 Sex M
Place of birth _____
(Include Country) THU HOI - DIEN HOA - VIETNAM
Current address _____

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Involvement

(Check one):

☒ U.S. Citizen

☐ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please Explain): _____

Phone Number (home) 576-274-0290
(work) _____

Your Original Case Numbers: _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. SEP. 6, 1975

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States IMMIGRATION SERVICE

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

LE VAN PHAT

NOV. 15/1950
SAIGON

35/4 AP XUAN TRUONG
XA LINH XUAN - THU DUC
TP. HO CHI MINH - VIETNAM

(Revised 10/86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 2 LT Last Title/Grade: Officer Restaurant
Name/Position of Supervisor: _____ **AIR-FORCE**

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ Date: From 6/28/75 to 12/28/1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

NGUYEN THI TU

Nov. 10. 1949

wife

LE HONG MINH

Jan. 4. 1976

son

ADDITIONAL INFORMATION:

LE THI HONG NGA

Oct. 14. 1983

daughter

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Sam Horn

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 20th day
of April 1999

GAETANA M. ROE
Signature of Notary Public

My commission expires:

GAETANA M. ROE
Notary Public, State of New York
No. 4849749
Qualified in Nassau County
Commission Expires January 6 1999

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



Migration and Refugee Services

3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TKLX 7400424

National Office

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam PHAT VAN LE
Last Middle First

Current Address 35/4 A P XUAN TRUONG, XALINH XUAN, THUAN C, T. HCM. VIET

Date of Birth Nov. 15 - 1950 Place of Birth SAIGON

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>NGUYEN THI TU</u>	<u>Wife</u>
<u>LE HONG MINH</u>	<u>Son</u>
<u>LE THI HONG NGA</u>	<u>Daughter</u>

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6/22/75 To 12/29/75

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>VU NGUYEN</u>	<u>FRIEND</u>		

Form Completed By:

JOHN HIEN
Name

Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

(Revised 2/90)

DEPUTY ATTACHE OFFICE

REPUBLIC OF SOUTH VIETNAM

Be it known that

2LT LE VAN PHAT

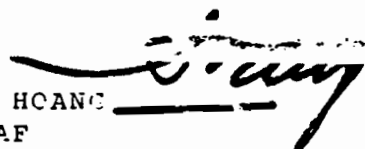
has successfully completed the
Technical Assistance Seminar
at
Tan Son Nhut, Saigon


HENRY A. SHOCKLEY

LTC, USA

CHIEF, COLLECTION AND LIAISON SECTION

DAO REPRESENTATIVE


LE MINH HOANG

COL, VNAF

CHIEF, VNAF INTELLIGENCE DIVISION

ALLIED SERVICE REPRESENTATIVE

BỘ NỘI VỤ

T. Thủ Đức

Số: 15 CRT

(25)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

SHSL

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 108 ngày 10 tháng 12 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Văn Phát**

Họ, tên thường gọi **Lê Văn Phát.**

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1950.

Nơi sinh: **Sài Gòn.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **35/4 Ấp Xuân hiệp 1, Xã Linh xuân, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh.**

Can tội: **Thiếu úy sĩ quan mục tiêu không ảnh.**

Bị bắt ngày **28-6-1975**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: **35/4 Ấp Xuân hiệp 1, Linh xuân, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, chấp hành nội quy và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lên tay ngón trỏ phải

Củ **Lê Văn Phát.**

Dấu in số

Lý

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 12 năm 1981



CA Linh Đôn
ĐB có vẽ kinh điển
tại địa phương
Ngày 30 12 1981
L. CA
Bmli
chính trị

xác nhận
ĐB có vẽ kinh điển
Quan CA địa phương
tỉnh Xuân An ngày 8-8-83
Tr. Ban

ĐB có vẽ

L. Ban

ĐB có vẽ

ĐB có vẽ

ĐB có vẽ
Cao Văn Hiệp

ĐB có vẽ

ĐB có vẽ

ĐB có vẽ
Cao Văn Hiệp

Tỉnh, Thành phố
Hố Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Quyển số 1588.

Số 136.

Quận, Huyện

Thủ Đức.

Xã, Phường

Linh Xuân.

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ ... Nguyễn Thị Tú.

Sinh ngày ... 19/11/1949.

Quê quán ... Linh Xuân.

Nơi đăng ký thường trú ... 35/4 - tổ 11 - ấp

Xuân Trường - Xã Linh Xuân - Thủ Đức.

Nghề nghiệp ... giáo Viên.

Dân tộc ... Kinh .. Quốc tịch ... Việt Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu ... CH. 001374664.

Họ và tên người chồng ... Lê Văn Phát.

Sinh ngày ... 15/11/1950.

Quê quán ... Linh Xuân.

Nơi đăng ký thường trú ... 35/4 - tổ 11 -

ấp Xuân Trường - Xã Linh Xuân - Thủ Đức.

Nghề nghiệp ... //

Dân tộc ... Kinh .. Quốc tịch ... Việt Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu ... HC. 955033.

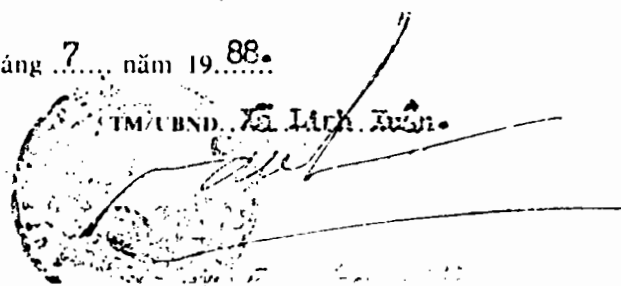
Kết hôn ngày 29 tháng 7 năm 1988.

Chữ ký người vợ



Chữ ký người chồng




TM/UBND. Xã Linh Xuân.

CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

NAM - PHÂN

THANH SAIGON

án số 10110 bis

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Nhà in Ng-v-Viet Saigon Ts. 26 60

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Le van Phat
Phái.	Nam
Ngày sanh	ngày mười lăm tháng ngàn chín trăm năm
Nơi sanh	Saigon, 69, đường Nguyễn Văn Nghi
Tên, họ người cha. .	Le van Tươi
Nghề - nghiệp. . . .	coi về vô tuyến điện
Nơi cư-ngụ	Saigon, 43, đường Nguyễn Văn Nghi
Tên, họ người mẹ. .	Đặng Thị Đạt (xai) Chiết Thôn
Nghề - nghiệp. . . .	Đặng Thị Đắc (đúng) Tòa Sở-Tham nơi tra xử ngày 9-8-61
Nơi cư-ngụ	Saigon, 43, đường Nguyễn Văn Nghi
Vợ chánh hay thứ. .	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y ĐỒN CHÁNH THAM

SAIGON, ngày 13 tháng I năm 1961

U. N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON,
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH.

hao chuy



1961

NGUYỄN VĂN KHUÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TỰ-PHÁP

SỞ TỰ-PHÁP

I AM PHÂN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H G R Q BIENHOA

Ngày 4 tháng 9 năm 1959

Số 1205

Tòa Hoà-Giải Rộng-Quyền

Biên-Hoà- - - - xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công-kh

ngày 4 tháng 9 năm 1959

gồm

Án thế-vi khai-sanh cho

Nguyễn-thị-Tử



Chánh-án :

Diệp-Quan-Hồng

Lục-sự :

Huỳnh-Mai-Xuân

đã lên bản-án như sau đây :

BẢN-ÁN

TÒA-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-văn-Sáu

xin án thế-vi khai-sanh cho đứa con của y

Chiếu

BỞI CÁC LẺ ẤY :

Chứng nhận : Nguyễn-văn-Sáu

TỜ MỘT

nhìn Nguyễn-thị-Tử là con tư sinh

Phán rằng : Nguyễn-thị-Tử, sanh ngày mồng mười tháng mười một năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (10.11.1949) tại làng An-Bình xã, tỉnh Biên-Hoà là con tư sinh

xa của Nguyễn-văn-Sáu và Bùi-thị-Mai

Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho đứa trẻ nói trên

Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên làng An-Bình xã (Biên-Hoà)

và lược-biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhứt ngày 10.11.1949

giữ lại lưu-trữ công-vi n

làng nói trên - - - - - và phòng lục-sự Tòa-án số-tại.

Dạy nguyên-án chịu hết án-phí.

Ấn này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên
Ký tên: ~~Điệp-Quan-Hồng~~, ~~Huỳnh-Mai-Xuân~~

Trước-ba tại ~~Saigon~~ (Phong ba)

Ngày 4 tháng 11 năm 1959

Quyền 63 Tờ 64, Số 379 (13)

Thâu: Hò trum bốn chục đồng

Chủ-sự: T 10 b4

Ký tên: ~~Nguyễn-Đức-Viêu~~ Đóng dấu

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

~~HIỆNH~~ Ngày 26 tháng 11 năm 1959

CHÍNH LỤC - SỰ 7

GIÁ TIỀN	
Con niêm.....	20\$00
Bồng lộc.....	5,00
Biên lai.....	0,50
Cộng chung:...	25\$50



TRƯƠNG-VĂN-THINH

Nhận có bởi bởi một số

Thy



KHAI SANH

Đứa nhỏ

Họ, tên LÊ HỒNG MINH Trai hay gái
 Sinh ngày Bến (4) tháng
 năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (1976)
 Tại Bến sinh Linh xuân

Con của

CHA: (họ tên) Lê Văn Phát
 Tuổi 26 Quốc tịch Việt Nam Nghề Sàm rầy
 Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân Hiệp I
 MẸ: (họ tên) Nguyễn Thị Bui
 Tuổi 27 Quốc tịch Việt Nam Nghề Giàn chức
 Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân Hiệp I
 Vợ có hôn thú hay không: /

Người khai

Là theo lời khai của:

tên Lê Thị Bui
 Tuổi Bảy mươi lăm tuổi (55 tuổi)
 Chỗ ở nha số 35/4 ấp Xuân Hiệp I

Người chứng

Trước mặt:

Họ, tên _____
 Tuổi _____ Nghề _____
 Chỗ ở _____
 Tên, họ _____
 Tuổi _____ Nghề _____
 Chỗ ở _____

Tại Linh xuân, ngày 05 tháng 01 năm 1976

Người khai,

Ủy viên hộ tịch,

Chứng:

tốt

Lê Thị Bui

Nguyễn Đức Trọng

Xã, Thị trấn linh Xuân
 Thị xã, Quận thị trấn
 Thành phố, tỉnh hồ chí minh

Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 575
 Quyền số 1985

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên:	<u>Lê Thị Hồng Nga</u>	
Sinh ngày	<u>ngày 11 / 10 / 1985</u>	
tháng năm		
Nơi sinh	<u>thị trấn</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	<u>Lê Văn Phát</u> <u>1950</u>	<u>Hồng Ngọc Tấn</u> <u>1949</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Nguồn gốc	<u>thiệt thân</u>	<u>thiệt thân</u>
Nghề nghiệp	<u>lâm rẫy</u>	<u>giáo viên</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>35/h Xuân Hiệp I</u>	<u>35/h Xuân Hiệp I</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Văn Phát 1950</u> <u>Ngụ 35/h Xuân Hiệp I</u>	

Đăng ký, Ngày 28 tháng 10 năm 1985

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ chức vụ)

J. HIEN



LONG ISLAND, NY 115

LONG ISLAND, NY 115

LONG ISLAND, NY 115

23 APR 1990 PM

23 APR 1990 PM

23 APR 1990 PM

Families of Vietnamese Political Prisoners Ass.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205

APR 25 1990

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GSP/Date
____ "Apparatus; letter"

5/21/90